

Số: **2147** /TCHQ-KTTT

V/v: Quyết toán thuế theo tỷ lệ NĐH
xe hai bánh gắn máy năm 2001.

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2008

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 7604/BTC-KTTH ngày 29/12/2006 của Văn Phòng Chính phủ; Trên cơ sở Biên bản kết quả làm việc của Tổ công tác liên ngành về việc xem xét giải quyết tồn tại quyết toán thuế theo tỷ lệ nội địa hoá xe hai bánh gắn máy năm 2001 cho các doanh nghiệp, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký các Quyết định áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu linh kiện xe hai bánh gắn máy nhập khẩu theo chính sách thuế theo tỷ lệ nội địa hoá năm 2001.

Để đảm bảo thực hiện thống nhất, Tổng cục Hải quan hướng dẫn Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện việc tính thuế, thu, hoàn thuế đối với các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe hai bánh gắn máy theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

1- Mức thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng:

Thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng tính thuế là mức thuế suất thuế nhập khẩu của từng loại (nhãn hiệu) xe do doanh nghiệp nhập khẩu theo chính sách thuế theo tỷ lệ nội địa hoá năm 2001 {bao gồm cả phân bộ linh kiện do doanh nghiệp nhập khẩu vượt công suất (nếu có) theo công văn số 595/CV-CNCL ngày 22/02/2002 của Bộ Công nghiệp} theo quy định tại Điều 1, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu linh kiện xe hai bánh gắn máy nhập khẩu theo chính sách thuế theo tỷ lệ nội địa hoá năm 2001 .

2- Giá, tỷ giá tính thuế:

- Giá tính thuế nhập khẩu: Thực hiện theo chế độ quy định và các văn bản hướng dẫn về giá tính thuế áp dụng cho các lô hàng linh kiện xe hai bánh gắn máy nhập khẩu theo chính sách thuế theo tỷ lệ nội địa hoá năm 2001.

- Tỷ giá tính thuế: Thực hiện theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tại thời điểm hàng nhập khẩu.

3- Việc thực hiện tính lại thuế:

- Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe hai bánh gắn máy căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, hướng dẫn tại điểm 1, 2 nêu trên, hồ sơ, thực tế hàng hoá nhập khẩu theo từng tờ khai và bảng kê tính lại thuế của các loại (nhãn hiệu) xe kèm công văn này (Phụ lục I) để thực hiện tính thuế theo từng tờ khai hàng hoá nhập khẩu cụ thể và nộp cho cơ quan Hải quan nơi doanh nghiệp đăng ký tờ khai Hải quan nhập khẩu linh kiện xe hai bánh gắn máy theo chính sách thuế theo tỷ lệ nội địa hoá năm 2001; Doanh nghiệp phải chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về việc khai báo với cơ quan Hải quan

- Cơ quan Hải quan tiếp nhận, kiểm tra khai báo, kết quả tự tính thuế của doanh nghiệp, đối chiếu với hồ sơ hàng nhập khẩu (bản gốc) và chứng từ nộp thuế của doanh nghiệp, để xác định số tiền thuế nhập khẩu doanh nghiệp còn phải nộp hoặc số thuế được hoàn và thực hiện thu, hoàn thuế theo hướng dẫn tại điểm 4 dưới đây.

4- Việc thực hiện thu, hoàn thuế:

4.1- Trường hợp doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu linh kiện xe hai bánh gắn máy theo chính sách thuế theo tỷ lệ nội địa hoá năm 2001 tại một Cục Hải quan địa phương (toàn bộ số lượng bộ linh kiện của các loại (nhãn hiệu) xe hai bánh gắn máy năm 2001 đều thực hiện nhập khẩu tại một Cục Hải quan):

Cục Hải quan chỉ đạo các Chi cục kiểm tra kết quả tính lại thuế của doanh nghiệp theo hướng dẫn tại các điểm: 1, 2, 3 nêu trên báo cáo về Cục, để xác định số thuế doanh nghiệp phải nộp bổ sung hoặc được hoàn tại Cục Hải quan và thực hiện thu, hoàn thuế như sau:

a/ Trường hợp doanh nghiệp phải nộp bổ sung tiền thuế (sau khi bù trừ tiền thuế doanh nghiệp phải nộp bổ sung và tiền thuế được hoàn (nếu có) tại các Chi cục doanh nghiệp vẫn phải nộp bổ sung số tiền thuế còn thiếu):

- Cục Hải quan xác định số thuế doanh nghiệp còn phải nộp tại từng Chi cục, hướng dẫn Chi cục Thông báo cho doanh nghiệp số thuế phải nộp bổ sung theo mẫu số C26-HQ, ban hành kèm theo Thông tư số 121/2007/TT-BTC ngày 17/10/2007 của Bộ Tài chính và thực hiện cập nhật số thuế doanh nghiệp phải nộp vào hệ thống kế toán theo quy định.

- Thời hạn nộp thuế: 10 (mười) ngày kể từ ngày cơ quan Hải quan ký văn bản Thông báo cho doanh nghiệp số thuế còn phải nộp bổ sung .

- Trường hợp chậm nộp thuế sẽ bị phạt chậm nộp theo quy định tại khoản 1, Điều 106 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

b/ Trường hợp doanh nghiệp được hoàn thuế: {sau khi đã căn trừ số tiền thuế được hoàn và số tiền thuế phải nộp bổ sung (nếu có) tại các Chi cục, doanh nghiệp vẫn được hoàn thuế}:

Cục Hải quan xác định số thuế doanh nghiệp được hoàn tại từng Chi cục và hướng dẫn Chi cục thực hiện việc xử lý hoàn thuế theo quy định tại điểm 5, Mục IV, Phần E, Thông tư số 59/2007/TT-BTC ngày 14/06/2007 của Bộ Tài chính.

4.2- Trường hợp doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu linh kiện xe hai bánh gắn máy theo chính sách thuế theo tỷ lệ nội địa hoá năm 2001 tại các Cục Hải quan địa phương khác nhau:

Từng Cục Hải quan địa phương căn cứ kết quả tính lại thuế theo hướng dẫn tại các điểm: 1, 2, 3 nêu trên và báo cáo của Chi cục, để xác định số thuế doanh nghiệp phải nộp bổ sung hoặc được hoàn tại Cục; Xác nhận cho doanh nghiệp số thuế doanh nghiệp phải nộp hoặc được hoàn tại Cục (Phụ lục II, được Cục trưởng Cục Hải quan địa phương ký, đóng dấu) và thực hiện thu, hoàn thuế như sau:

a/ Trường hợp doanh nghiệp phải nộp bổ sung tiền thuế: {Sau khi từng Cục Hải quan địa phương kiểm tra xác nhận số thuế doanh nghiệp phải nộp bổ sung hoặc được hoàn thuế tại các Cục Hải quan địa phương khác (đảm bảo khớp đúng cho toàn bộ số bộ linh kiện nhập khẩu theo quy định tại Điều 1) và thực hiện bù trừ tiền thuế doanh nghiệp phải nộp bổ sung và tiền thuế được hoàn (nếu có) tại các địa phương khác, doanh nghiệp vẫn phải nộp bổ sung số tiền thuế còn thiếu}:

Thực hiện như hướng dẫn tại điểm 4.1 a nêu trên đối với trường hợp doanh nghiệp phải nộp tiền thuế bổ sung nhưng toàn bộ số linh kiện xe hai bánh gắn máy doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu tại một Cục Hải quan.

b/ Trường hợp doanh nghiệp được hoàn thuế, thì chỉ thực hiện việc xử lý tiền thuế được hoàn theo hướng dẫn tại điểm 5, Mục IV, Phần E, Thông tư số 59/2007/TT-BTC ngày 14/06/2007 của Bộ Tài chính nếu sau khi từng Cục Hải quan đã kiểm tra, đối chiếu xác nhận việc doanh nghiệp phải nộp thuế bổ sung hoặc được hoàn thuế tại các địa phương khác (đảm bảo khớp đúng cho toàn bộ số bộ linh kiện nhập khẩu theo quy định tại Điều 1) và đã thực hiện căn trừ số thuế còn nợ của doanh nghiệp (nếu có) tại Cục Hải quan địa phương khác, doanh nghiệp vẫn được hoàn thuế.

Ví dụ: Doanh nghiệp B nhập khẩu 50.000 bộ linh kiện xe hai bánh gắn máy theo chính sách thuế theo tỷ lệ nội địa hoá năm 2001 tại 2 Cục Hải quan TP Hà Nội và Quảng Ninh. Trong đó nhập khẩu tại Cục Hải quan TP Hà Nội là 30.000 bộ, tại Cục Hải quan Quảng Ninh là: 20.000 bộ.

Sau khi tính lại thuế theo mức thuế suất quy định tại Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, tại Cục Hải quan TP Hà Nội doanh nghiệp được hoàn thuế là:

5 tỷ đồng, nhưng tại Cục Hải quan Quảng Ninh doanh nghiệp phải nộp bổ sung tiền thuế là: 4 tỷ đồng. Do đó theo hướng dẫn nêu trên Cục Hải quan TP Hà Nội chỉ thực hiện việc xử lý số tiền thuế được hoàn theo hướng dẫn tại điểm 5, Mục IV, Phần E, Thông tư số 59/2007/TT-BTC ngày 14/06/2007 của Bộ Tài chính sau khi đã có xác nhận kết quả tính lại thuế 20.000 bộ linh kiện nhập khẩu tại Cục Hải quan Quảng Ninh (đã kiểm tra, đối chiếu xác nhận của Cục Hải quan Quảng Ninh) và đã thực hiện cân trừ 4 tỷ tiền thuế nợ tại Cục Hải quan Quảng Ninh.

Tổng cục Hải quan hướng dẫn để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Tổng cục Hải quan để được trả lời ./

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lãnh đạo Bộ (đề b/c);
- Tổng cục Thuế, Vụ CS Thuế;
- Hiệp hội xe máy trong nước;
- Lưu: VT, KTTT (5).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Đặng Thị Bình An

Tên doanh nghiệp

Địa chỉ.....Mã số thuế

STT	Loại (nhãn hiệu) xe	Tờ khai nhập khẩu		Số lượng (bộ)	Trị giá tính thuế (đồng)	Thuế suất thuế NK theo BB QT thuế năm 2001	Số thuế phải nộp theo BBQT thuế năm 2001(đồng)	Số thuế đã thực nộp (đồng)	Thuế suất thuế NK theo QĐ của Bộ trưởng BTC	Số thuế theo QĐ của Bộ trưởng BTC (đồng)	Số thuế chênh lệch (đồng)		Ghi chú
		Số	Ngày...tháng...năm..								Truy thu	Truy hoàn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12) = (11) - (9)	(13) = (9) - (11)	(13)
I- Tại cục Hải quan tỉnh, thành phố....													
				Tổng I			Tổng I			Tổng I	Tổng I	Tổng I	
II- Tại cục Hải quan tỉnh, thành phố....													
				Tổng II			Tổng II			Tổng II	Tổng II	Tổng II	
III													
				Tổng: I+II+...			Tổng: I+II+...			Tổng: I+II+...	Tổng: I+II+...	Tổng: I+II+...	

Doanh nghiệp cam đoan số liệu kê khai trên đây là hoàn toàn chính xác và đúng sự thật. Nếu việc kê khai không đúng, doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

...Ngày...tháng...năm
Giám đốc Doanh nghiệp
(kí tên và đóng dấu)